

THANH ĐIỀU TIẾNG VIỆT VÀ ÂM NHẠC CỔ TRUYỀN CỦA HOÀNG KIỆU: TỔNG QUAN, PHÂN TÍCH VÀ ỨNG DỤNG TRONG DẠY HỌC THANH NHẠC

Trần Thị Thu Hà^{1*}, Trần Ngọc Lan², Bùi Huyền Nga³
¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ^{2,3}Trường Đại học Thăng Long
*Email: Hattt_nghethuat@hnue.edu.vn

/Ngày nhận bài: **20/11/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **04/12/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **05/12/2025**

TÓM TẮT

Công trình Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền của Hoàng Kiều là một cột mốc quan trọng trong nghiên cứu giao thoa giữa ngữ âm học và âm nhạc học Việt Nam. Bằng cách đặt thanh điệu tiếng Việt trong mối quan hệ hữu cơ với cấu trúc điệu thức, nhạc luật và thang âm truyền thống, Hoàng Kiều đã xây dựng một hệ hình lý luận mới, giải thích sâu sắc mối tương tác giữa ngôn ngữ - tư duy - âm nhạc trong văn hóa Việt. Bài viết này hướng tới việc tổng quan, phân tích những luận điểm chủ đạo của Hoàng Kiều, đồng thời đánh giá giá trị phương pháp luận và tính thực tiễn của công trình trong bối cảnh nghiên cứu âm nhạc học Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền, Hoàng Kiều, tổng quan, phân tích, ứng dụng

VIETNAMESE TONAL PROSODY AND THE TRADITIONAL MUSIC THEORY OF HOÀNG KIỆU: A COMPREHENSIVE OVERVIEW, ANALYTICAL INSIGHTS AND PRACTICAL APPLICATIONS

ABSTRACT

Hoàng Kiều's Vietnamese Tones and Traditional Music represents a pivotal milestone in the interdisciplinary study bridging Vietnamese phonology and ethnomusicology. By situating the tonal system of the Vietnamese language in an organic relationship with the structures of traditional modes, tonal frameworks, and indigenous scales, Hoàng Kiều constructs a new theoretical paradigm that deeply elucidates the interaction among language, cognition, and music within Vietnamese culture. The present paper aims to review and analyze Hoàng Kiều's core theoretical arguments while assessing the methodological and practical significance of his work in the context of contemporary Vietnamese musicological research.

Keywords: Vietnamese Tones and Traditional Music, Hoàng Kiều, overview, analysis, application

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Âm nhạc truyền thống Việt Nam là kết tinh của hàng nghìn năm lịch sử văn hóa, trong đó các loại hình sân khấu dân gian như Chèo, Quan họ, Ca trù, Hát Xẩm, Hát Then... đã trở thành những biểu tượng đặc trưng cho bản sắc dân tộc. Điểm độc đáo của các loại hình này nằm ở chỗ chúng không chỉ là nghệ thuật trình diễn, mà còn là một hệ thống ngôn ngữ âm thanh gắn liền với tiếng Việt, nơi thanh điệu, tiết tấu và giai điệu hòa quyện tạo nên sắc thái thẩm mỹ riêng biệt. Tuy nhiên, trong nhiều thập kỷ, các nghiên cứu về âm nhạc cổ truyền chủ yếu dừng lại ở mô tả, sưu tầm hoặc phân loại hình thức, trong khi việc xây dựng một hệ thống lý luận chặt chẽ về nhạc luật, điệu thức và mối quan hệ giữa âm nhạc - ngôn ngữ vẫn còn thiếu tính tổng hợp và định hướng.

Trong bối cảnh đó, công trình “Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền” của Hoàng Kiều nổi lên như một nỗ lực mang tính tiên phong và bền bỉ của một

học giả lão thành. Tác phẩm không chỉ khẳng định vai trò của thanh điệu tiếng Việt như một yếu tố cấu trúc trong sáng tạo âm nhạc dân gian, mà còn đặt nền móng cho việc nhận diện “ngôn ngữ âm nhạc Việt Nam” trên bình diện học thuật.

Bài viết này hướng tới việc tổng quan và phân tích những luận điểm trọng yếu trong công trình, qua đó làm sáng tỏ những giá trị lý luận và thực tiễn mà tác giả để lại cho ngành âm nhạc học Việt Nam. Đồng thời, bài viết cũng đặt ra một số vấn đề tiếp nối trong nghiên cứu, như khả năng ứng dụng lý thuyết của Hoàng Kiều trong giảng dạy, biểu diễn, số hóa và bảo tồn di sản âm nhạc dân gian trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu tác giả và bối cảnh công trình

Hoàng Kiều là một trong những nhà nghiên cứu âm nhạc truyền thống tiêu biểu của Việt Nam trong thế kỷ XX, đặc biệt gắn bó sâu sắc với nghệ thuật chèo

cổ. Ông đã để lại một di sản nghiên cứu đồ sộ và có ảnh hưởng lớn đến giới học thuật cũng như giới nghệ thuật biểu diễn dân gian.

Công trình “Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền” được xuất bản năm 2001 bởi Viện Âm nhạc, là một trong những tác phẩm lý luận mang tính hệ thống và chuyên sâu nhất của Hoàng Kiều. Cuốn sách có độ dài 472 trang, được ông dồn tâm huyết trong nhiều năm nghiên cứu, khảo sát thực địa và thực nghiệm âm nhạc. Tác phẩm ra đời trong bối cảnh công cuộc bảo tồn và nghiên cứu âm nhạc dân tộc Việt Nam đang bước vào giai đoạn cần hệ thống hóa tri thức. Đặc biệt, vào cuối thế kỷ XX, trước ảnh hưởng của âm nhạc hiện đại và quá trình toàn cầu hóa văn hóa, việc xây dựng nền tảng lý luận riêng cho âm nhạc cổ truyền trở thành một nhu cầu cấp thiết.

Điểm đặc biệt trong công trình này là cách tác giả kết hợp hai lĩnh vực tưởng chừng tách biệt: thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền. Hoàng Kiều cho rằng thanh điệu tiếng Việt không chỉ ảnh hưởng đến cách phổ thơ, mà còn là yếu tố quyết định cấu trúc điệu thức trong âm nhạc truyền thống. Cách nhìn này giúp ông phát triển một hệ thống lý luận mới, dựa trên học thuyết âm dương ngũ hành và các điệu thức đặc trưng của nhạc dân tộc Việt Nam.

Một lý do khác khiến “Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền” trở thành công trình có giá trị bền vững chính là vì nó không chỉ dừng ở lý luận mà còn có tính thực nghiệm cao. Tác giả và các cộng sự như nhạc sĩ Bùi Đức Hạnh, nghệ sĩ Hà Hoa đã trực tiếp ghi âm, biên tập và phân tích hơn 127 làn điệu chèo từ năm 1958 đến 1996, dựa trên ghi chép từ nghệ nhân dân gian và các tác phẩm đã xuất bản. Điều này cho thấy công trình không phải là một bộ lý thuyết trừu tượng mà là một bản tổng kết tri thức đã được kiểm chứng qua trải nghiệm sân khấu và thực hành âm nhạc.

Với tư cách một học giả kinh nghiệm, nhà giáo và nghệ sĩ tâm huyết với âm nhạc dân gian, Hoàng Kiều đã để lại một dấu ấn sâu đậm với công trình này. Nó không chỉ góp phần hệ thống hóa tư liệu và lý luận về âm nhạc truyền thống Việt Nam, mà còn cung cấp một phương pháp luận để tiếp cận âm nhạc dân gian từ góc nhìn văn hóa bản địa. Chính điều đó giúp tác phẩm giữ nguyên giá trị học thuật và ứng dụng cho đến ngày nay.

2.2. Tóm lược nội dung chính

Tác phẩm Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền của Hoàng Kiều là một công trình lý luận âm nhạc đồ sộ, kết tinh quá trình nhiều thập kỷ nghiên cứu, sưu tầm và thực nghiệm của tác giả đối với kho tàng âm nhạc dân tộc Việt Nam. Sách được cấu trúc chặt chẽ, gồm nhiều phần, mỗi phần đảm nhiệm một

phương diện chuyên sâu: từ lý thuyết nhạc luật, điệu thức, thanh điệu tiếng Việt cho tới các phân tích cụ thể về các làn điệu trong Chèo, Ca trù, Hát vắn, Hát Xẩm và dân ca vùng miền. Tổng thể tác phẩm có thể được quy về hai trục nội dung lớn, đó là: (1) Nghiên cứu lý thuyết âm nhạc cổ truyền Việt Nam, với trọng tâm là hệ thống nhạc luật và điệu thức, nhằm xác định cấu trúc thang âm và tính quy luật nội tại của âm nhạc dân tộc; (2) Thanh điệu tiếng Việt và sự hình thành ca khúc cổ truyền, nơi tác giả khảo sát sự tương tác giữa ngữ điệu, thanh điệu tiếng Việt với cấu trúc giai điệu trong các thể loại dân ca và sân khấu cổ truyền. Cả hai trục này đều phản ánh tư duy âm nhạc học mang tính liên ngành của Hoàng Kiều - kết hợp giữa ngữ âm học, triết học phương Đông và thực tiễn nghệ thuật dân gian - nhằm kiến tạo nên một “mô hình lý luận âm nhạc Việt Nam” có tính độc lập so với hệ thống lý thuyết phương Tây.

2.2.1. Nhạc luật và hệ thống điệu thức âm nhạc cổ truyền

Ở phần đầu của tác phẩm, Hoàng Kiều dành nhiều chương để trình bày bản chất, cấu trúc và quy luật vận hành của nhạc luật trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Đây là phần được xem là “linh hồn lý luận” của toàn bộ công trình, nơi ông giới thiệu hàng loạt khái niệm đặc thù như: luật âm dương - ngũ hành, âm tĩnh và âm động, chuyển điệu, điệu thức thiếu âm, điệu thức thừa âm.

Điểm nổi bật trong luận thuyết của Hoàng Kiều là ông không xem âm nhạc như một hệ thống khép kín các quy luật toán học, mà coi đó là sự biểu hiện của quy luật âm - dương trong tự nhiên và con người. Hoàng Kiều đề nghị sử dụng các tên gọi truyền thống kèm theo “giọng”, ở đây “giọng” được hiểu là thanh âm chủ hoặc trung tâm âm vực của điệu thức. Cách gọi này vừa gần gũi với cách nói dân gian (“giọng Bắc”, “giọng Nam”, “giọng Ai”, “giọng Oán”...), vừa giúp khôi phục tính bản địa trong cách định danh điệu thức. Theo hệ thống mà Hoàng Kiều thiết lập, âm nhạc truyền thống Việt Nam có năm cung cơ bản: Nam - Pha - Huỳnh - Bắc - Nao, trong đó cung Nam được coi là gốc, từ đó các cung khác sinh ra theo quy luật Ngũ hành tương sinh - tương khắc. Mỗi cung mang trong nó một trạng thái cảm xúc, tâm lý và biểu cảm riêng biệt, đồng thời gắn với chức năng sân khấu hoặc không gian trình diễn cụ thể. Chẳng hạn, điệu Nam mang tính “thứ” - theo cách nói dân gian là giọng Ai, thường được dùng trong những khúc hát bi cảm, da diết; điệu Bắc lại rộn ràng, tươi sáng, phù hợp với các tiết mục lễ hội; còn điệu Pha và Huỳnh mang tính trung hòa, chuyển tiếp giữa hai cực âm - dương, thể hiện sự biến hóa linh động của tâm trạng nghệ sĩ.

Đặc biệt, Hoàng Kiều cho rằng nhạc luật Việt Nam là nhạc luật “mở”, biến thiên theo ngữ cảnh biểu diễn và

đặc điểm của từng vùng miền. Trong các làn điệu Chèo cổ, cùng một “điệu Bắc” có thể có những biến thể nhỏ về ca độ, nhằm phù hợp với khẩu âm và thanh điệu địa phương. Chính vì vậy, hệ thống điệu thức Việt Nam được ông xem như một “ngôn ngữ âm nhạc mềm dẻo”, vừa có cấu trúc, vừa có không gian tự do cho sáng tạo.

Phần kết của chương về điệu thức, Hoàng Kiều nhấn mạnh đến tính linh hoạt giữa lý thuyết và thực hành, giữa quy luật và biểu cảm. Theo ông, người nghệ sĩ dân gian không học nhạc theo nốt, mà học “theo hơi”, “theo giọng” - tức là học cách cảm nhận và vận dụng điệu thức như một sinh thể sống. Tư tưởng này thể hiện sâu sắc triết lý âm nhạc phương Đông, nơi âm thanh không tách khỏi con người và cảm xúc, và cũng là nền tảng để ông mở sang phần nghiên cứu thanh điệu tiếng Việt trong âm nhạc cổ truyền - một lĩnh vực độc đáo chỉ có ở Việt Nam.

2.2.2. Phân tích thực nghiệm ca hát cổ truyền

Một trong những đóng góp nổi bật nhất của Hoàng Kiều trong Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền là việc ứng dụng lý thuyết điệu thức và hệ thống cung vào khảo sát thực nghiệm trên chất liệu âm nhạc cụ thể. Ông không dừng lại ở phạm vi trừu tượng của lý luận, mà tiến hành thống kê, phân tích hàng trăm làn điệu trong sân khấu Chèo cổ truyền - một trong những hình thức nghệ thuật tổng hợp tiêu biểu của người Việt.

Theo số liệu mà tác giả đưa ra, kho tàng làn điệu chèo cổ có gần 200 điệu, bao gồm cả những bài hát có tiết tấu cố định và những hình thức hát nói tự do mang tính kể chuyện, ngâm vịnh. Trong đó, 127 làn điệu được chọn làm mẫu phân tích là cơ sở để Hoàng Kiều xác lập mối tương quan giữa lý thuyết năm cung và thực tiễn biểu hiện của nghệ thuật dân gian. Kết quả thống kê được trình bày một cách khoa học: Cung Nam 77 lần, Cung Nao: 65 lần, Cung Huỳnh: 27 lần, Cung Bắc: 20 lần, Cung Pha: 5 lần, Cung Oán: 1 lần (mức độ không hoàn chỉnh).

Tuy nhiên, Hoàng Kiều không dừng lại ở việc thống kê tần suất, mà còn đi xa hơn trong việc phân tích sự phối hợp và chuyển cung giữa các điệu thức. Theo ông, một làn điệu Chèo hiếm khi sử dụng đơn nhất một cung, mà thường là sự pha trộn linh hoạt giữa các cung khác nhau, phản ánh sự vận động tâm lý phức tạp của nhân vật và biến hóa tình tiết trong vở diễn. Số liệu mà ông ghi nhận cho thấy: Nam - Nao 32 lần, Bắc - Huỳnh, 10 lần, Nao - Huỳnh 8 lần, Nao - Bắc 5 lần, Nam - Bắc 4 lần, Nam - Huỳnh 3 lần, Pha - Bắc 1 lần, Pha - Nam 2 lần, Pha - Nao 1 lần, Nam - Oán: 1 lần.

Các tổ hợp cung này cho thấy một mạng lưới chuyển cung đa hướng, chứ không đơn thuần là sự chuyển

điệu tuyến tính. Cung Nam - Nao, xuất hiện với tần suất cao nhất, cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa hai sắc thái cảm xúc chính trong âm nhạc chèo: nỗi buồn dịu và nét duyên dân dã. Trong khi đó, sự kết hợp Bắc - Huỳnh hoặc Nao - Huỳnh lại thể hiện sự chuyển đổi giữa các cảnh đối lập như từ trữ tình sang hài hước, hoặc từ vui tươi sang trang trọng.

Đáng chú ý, Hoàng Kiều còn chỉ ra rằng việc chuyển cung trong Chèo theo nguyên tắc “thể hiện tâm lý”: khi nhân vật thay đổi tâm trạng hoặc tình huống sân khấu chuyển cảnh, làn điệu cũng đổi cung. Điều này khẳng định tính biểu hiện linh hoạt của âm nhạc dân gian, nơi giai điệu gắn liền với ngôn ngữ, hành động và diễn xuất, chứ không tách rời thành một hình thức thuần túy.

Ngoài ra, phân tích của Hoàng Kiều còn hé lộ một tầng ý nghĩa khác: sự vận hành của thanh điệu tiếng Việt trong ca hát cổ truyền. Khi khảo sát từng điệu cụ thể, ông nhận thấy rằng ca độ của giai điệu thường tương ứng với thanh điệu của lời ca như: thanh sắc có xu hướng đi lên, thanh huyền hạ thấp, thanh hỏi - ngã có độ luyến uốn phức tạp hơn. Điều này chứng minh mối quan hệ hữu cơ giữa ngữ âm học tiếng Việt và cấu trúc âm nhạc truyền thống, khẳng định quan điểm xuyên suốt của ông về việc âm nhạc dân gian Việt Nam là sự “hát lên của tiếng nói dân tộc”.

Từ kết quả thực nghiệm này, Hoàng Kiều không chỉ củng cố tính khả thi của hệ thống điệu thức năm cung, mà còn mở ra một hướng tiếp cận mới cho nghiên cứu âm nhạc học Việt Nam, đó là nghiên cứu âm nhạc trên cơ sở ngôn ngữ và thanh điệu bản địa. Những thống kê, phân tích và lý giải của ông cho thấy sự hòa quyện giữa khoa học và trực giác dân gian, giữa hệ thống hóa lý luận và cảm quan nghệ sĩ, góp phần hình thành một nền tảng lý thuyết bản địa hóa cho việc nghiên cứu, giảng dạy và phục dựng các thể loại nghệ thuật truyền thống.

2.3. Khả năng ứng dụng thực tiễn

Một trong những giá trị nổi bật của Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền là tính ứng dụng cao. Tác phẩm không chỉ cung cấp hệ thống lý luận vững chắc về âm nhạc truyền thống Việt Nam, mà còn mở ra nhiều hướng áp dụng thiết thực trong các lĩnh vực như: giảng dạy âm nhạc dân tộc, nghiên cứu lý luận, phục dựng và biểu diễn nghệ thuật Chèo, cũng như bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể.

2.3.1. Ứng dụng trong đào tạo và giảng dạy âm nhạc truyền thống

Trong thực tiễn giảng dạy âm nhạc nói chung, âm nhạc truyền thống nói riêng, phần lớn người học hiện nay vẫn quen với hệ thống âm nhạc phương Tây (trường - thứ, hòa âm, gam, điệu), dẫn đến sự gượng

ép khi tiếp cận âm nhạc truyền thống. Áp dụng cách gọi điệu thức theo kiểu “Cung Nao giọng La” như Hoàng Kiều đề xuất, giúp người học hiểu bản chất vận động của điệu theo ngữ cảnh biểu cảm, từ đó tập luyện và cảm thụ đúng chất dân gian hơn.

Bên cạnh đó, việc phân loại giọng hát theo “giọng kim - giọng thổ”, chia thành các biên thể nhỏ như thổ bần, thổ đồng, kim mùi... giúp giáo viên định hướng luyện thanh phù hợp cho từng học viên tùy vào chất giọng và vai diễn tiềm năng. Đây là phương pháp đào tạo theo hướng truyền nghề - kết hợp hiện đại với kinh nghiệm dân gian - góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy.

2.3.2. Ứng dụng trong biểu diễn và phục dựng nghệ thuật truyền thống

Với 127 làn điệu chèo được phân tích, sắp xếp theo cung, giọng và đặc điểm biểu cảm, cuốn sách là tư liệu quan trọng để phục dựng các trích đoạn chèo cổ. Chẳng hạn, khi dàn dựng các lớp diễn như Hề mỗi com canh, Lới lơ, Vãn cầm, đạo diễn và nhạc công có thể tham khảo hệ thống điệu thức và các cung điệu phổ biến: Lới lơ: điệu Nam giọng La - dùng cho lớp diễn trữ tình, lắng đọng, Vãn cầm: điệu Oán - dùng cho lớp diễn bi kịch, sâu nặng tâm trạng, Hề mỗi com canh: có thể phối hợp cung Nam - Nao để tăng tính châm biếm, hài hước.

Ngoài ra, với thông kê cụ thể về sự giao thoa cung, cuốn sách giúp nghệ sĩ hiểu rằng âm nhạc cổ truyền không dùng điệu thức theo kiểu “cố định”, mà có sự chuyên cung mềm mại, thích ứng theo tâm lý nhân vật. Đây là gợi ý quan trọng cho việc dàn dựng các vở diễn mới mang âm hưởng chèo truyền thống.

2.3.3. Ứng dụng trong nghiên cứu, phân tích và biên soạn nhạc truyền thống

Các nhà nghiên cứu âm nhạc có thể sử dụng hệ thống lý luận của Hoàng Kiều làm công cụ phân tích âm nhạc dân gian Việt Nam. Hệ thống 5 cung có thể được mở rộng để khảo sát các hình thức nghệ thuật khác như ca trù, cải lương, quan họ... Đặc biệt, sự kết hợp giữa thanh điệu tiếng Việt và nhạc luật cổ truyền do Hoàng Kiều đề xuất có thể ứng dụng trong nghiên cứu về phổ thơ, phổ nhạc dân gian. Cuốn sách cũng có giá trị với các nhà soạn nhạc dân gian hiện đại. Khi viết nhạc cho các vở cải biên hoặc sáng tác mới dựa trên chất liệu dân gian, việc sử dụng hệ thống điệu thức theo cách gọi của Hoàng Kiều giúp giữ được “hồn” dân tộc trong sáng tác.

2.3.4. Ứng dụng trong bảo tồn và truyền bá di sản văn hóa phi vật thể

Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền là một cơ sở học thuật giúp các cơ quan văn hóa, trung tâm nghệ thuật dân gian xây dựng kế hoạch bảo tồn, tư liệu hóa và truyền bá âm nhạc truyền thống. Các số liệu cụ thể có thể dùng để biên soạn giáo trình đào tạo nghệ sĩ truyền nghề, tổ chức các lớp tập huấn, trình diễn hoặc các cuộc thi tái hiện chèo cổ có tính học thuật. Không chỉ vậy, những tư liệu này còn hỗ trợ việc số hóa di sản văn hóa phi vật thể, phục vụ mục tiêu lưu trữ lâu dài và quảng bá ra cộng đồng quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tích cực đưa nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống vào danh sách Di sản văn hóa UNESCO.

3. KẾT LUẬN

Cuốn Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền của Hoàng Kiều không chỉ đóng góp vào việc hệ thống hóa nền tảng nhạc luật cổ truyền, mà còn trực tiếp phục vụ cho giảng dạy, biểu diễn và bảo tồn nghệ thuật dân tộc. Hoàng Kiều đã thiết lập nên một mô hình phân tích và ứng dụng mang tính bản địa, thực chứng và xuyên ngành - điều mà ít công trình âm nhạc học trước đó tại Việt Nam đạt được ở mức độ toàn diện như vậy.

Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền là một cột mốc trong lịch sử nghiên cứu âm nhạc dân tộc Việt Nam. Nó không chỉ có giá trị trong lĩnh vực âm nhạc học mà còn chạm tới các khía cạnh ngôn ngữ học, văn hóa học và biểu hiện nghệ thuật sân khấu. Việc phát huy giá trị của công trình này chính là một cách thiết thực để tiếp nối tâm huyết của một học giả trọn đời cống hiến cho âm nhạc dân tộc.

Lời cảm ơn: Bài báo là kết quả nghiên cứu của đề tài “Vận dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp trong dạy học Thanh nhạc theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc” mã số SPHN 24 - 28, được tài trợ bởi trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Đức Hạnh. (2007).** 150 làn điệu Chèo cổ. Nxb Văn hóa dân tộc.
- Nhiều tác giả. (2002).** Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX. Nxb Văn hóa dân tộc.
- Hoàng Kiều. (2001).** Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền. Hà Nội: Nxb Văn hóa dân tộc.
- Hoàng Kiều - Hà Thị Hoa. (2007).** Những làn điệu Chèo cổ tiêu biểu. Hà Nội: Nxb Văn hóa thông tin.
- Tô Vũ. (2002).** Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại. Hà Nội: Viện Âm nhạc.